TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày: 02-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

Ông Bùi Tấn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Tổ C, Khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê (Thợ hồ); trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 (Lướt), chết và bà Nguyễn Thị V, chết; chung sống như vợ chồng với người khác, có 02 con; tiền án, tiền sự: chưa có; tạm giữ: Ngày 18 tháng 3 năm 2024; tạm giam: Ngày 21 tháng 3 năm 2024; có mặt.

- *Bị hại*: Trương Hoài P, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Nguyễn Thanh A, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Người làm chứng Huỳnh Văn N, Nguyễn Thị N1, Mai Văn B, Huỳnh Thị P1, Ngô Văn D, Nguyễn Thị T (Kim T1); đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẩn trước đó giữa Nguyễn Thanh A và Trương Hoài P, nên vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 11 năm 2010, A điều khiển xe mô tô biển số 66L1-9312 chở Nguyễn Văn L (anh ruột A), trên đường nông thôn, thuộc ấp P, xã P, huyện H, nhìn thấy Trương Hoài P đang hớt tóc cho ông Ngô Văn D, A nói với L là bị P đánh và rủ L đánh P, L đồng ý. Cả hai chuẩn bị mỗi người một khúc cây bạch đàng tròn, dài khoảng 60 cm và điều khiển xe mô tô đến chỗ P, cùng nhau cầm cây bạch đàng đánh P. L đánh trúng vùng đầu, A đánh trúng vào xương bánh chè chân trái của P gây thương tích, được mọi người can ngăn và đưa P đi cấp cứu. A và L bỏ trốn.

Ngày 23/3/2012, A bị bắt theo Quyết định truy nã, đến ngày 14/9/2012 Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xử phạt Nguyễn Thanh A 03 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Đến ngày 18/3/2024, L bị bắt theo Quyết định truy nã.

Trong quá trình điều tra, bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi gây thương tích của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với Kết luận giám định tổn thương cơ thể, lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 317/KLGĐ-PC54 ngày 08/3/2011 của Phòng K Công an tỉnh Đ, thương tích đối với Trương Hoài P như sau:

- Vùng đỉnh - trán, ngay đường chân tóc, cách 7cm trên đầu mày trái có vết sẹo màu hồng, thẳng, bờ mép không đồng đều, chếch từ trước ra sau, dài 3cm, rộng 0,3cm di động, không đau. Được tính tỷ lệ thương tật 04%, xếp loại thương tật vĩnh viễn.

- Tổn thương gãy kín xương bánh chè chân trái, điều trị bảo tồn hiện tại ổn định. Được tính tỷ lệ thương tật 09%, xếp loại thương tật vĩnh viễn.

Áp dụng luật cộng lùi theo Bản quy định tiêu chuẩn thương tật, tổng tỷ lệ thương tật để lại trên cơ thể của Trương Hoài P tại thời điểm giám định được tính là 12,64%, xếp loại thương tật vĩnh viễn.

Vật chứng thu giữ: 01 khúc cây gỗ, loại gỗ bạch đàng, dài 60cm, đường kính 3,5cm. (Riêng đối với hung khí A cầm gây thương tích cho bị hại truy tìm không được.)

Về trách nhiệm dân sự: Tại Bản án số 33/2012/HSST, ngày 14 tháng 9 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự (sau đây gọi tắt là Bản án số 33), Nguyễn Thanh A thống nhất bồi thường cho bị hại Trương Thanh P2 6.000.000 đồng (tiền thuốc, chi phí và ngày công lao động), nhưng đến nay chưa thực hiện.

Ngày 04/4/2024, bị hại P2 yêu cầu bị cáo L và anh A bồi thường 6.000.000 đồng, bị cáo L và Nguyễn Thanh A thống nhất, nhưng chưa có tiền bồi thường.

Tại Cáo trạng truy tố số 24/CT-VKSHN ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), tuyên bố bị cáo phạm "Tội cố ý gây thương tích", xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy khúc gỗ nêu trên. Về dân sự: Đã được giải quyết xong tại Bản án số 33 nên không đề nghị tiếp tục giải quyết.

Bị cáo L không bào chữa, tranh luận, chỉ nói lời sau cùng: Đã biết lỗi lầm, ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi cùng với Nguyễn Thanh A gây ra thương tích cho bị hại P2 với tỷ lệ thương cơ thể 12,64%, trong đó vai trò của bị cáo là người thực hành, khi nghe A là em bị cáo kể chuyện bị đánh thì lập tức đồng ý tham gia đánh bị hại ngay, tích cực dùng 01 cây gỗ là hung khí nguy hiểm cùng nhau gây ra thương tích cho bị hại P2. Do vậy, đã đủ căn cứ kết luận bị cáo L và A là đồng phạm, phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 17 của BLHS, quy định:

"Điều 134 Tội cố ý gây thương tích

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một

trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này…

Điều 17. Đồng phạm

1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm…"

[4] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo L theo quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành là có lợi cho bị cáo, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với Nguyễn Thanh A, đã bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù tại Bản án số 33 đã chấp hành xong hình phạt.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp và đã thực hiện tội phạm hoàn thành; bị cáo là đồng phạm giản đơn, nhất thời, không có sự phân công vai trò cụ thể.

[6] Sức khỏe, tính mạng là vốn quý báu của con người, vì con người sống có sức khỏe mới tạo ra của cải vật chất cho gia đình và xã hội, mọi hành vi xâm hại đến sức khỏe, tính mạng đều phải bị pháp luật xử phạt một cách thích đáng, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, trực tiếp xâm phạm, gây tổn thương cơ thể của người khác được pháp luật bảo vệ. Cụ thể, bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại P2, trong khi sự việc không có gì mâu thuẫn với bị cáo, cần phải báo chính quyền địa phương xử lý theo quy định của pháp luật, nhưng vì bản tính côn đồ, hung hăng, thích hành xử với người khác bằng bạo lực nên dẫn đến hành vi phạm tội.

[7] Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, nên phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả của tội phạm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện răn đe, giáo dục giúp bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng thích dùng bạo lực tương tự.

[8] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Chưa có.

[10] Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; Bị cáo phạm tội lần đầu, trình độ học vấn của bị cáo thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế nên Hội đồng xét xử xem xét là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Căn cứ vào các tình tiết vừa nêu để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 33 nên không đề cập đến.

[12] Về xử lý vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị phù hợp nên chấp nhận.

[13] Các vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập là phù hợp nên không xem xét.

[14] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm "Tội cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 3 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khúc gỗ bạch đàng dài 60 cm, đường kính lớn 3,5 cm. Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên ngày 02 tháng 5 năm 2012.

3. Về án phí, căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02 tháng 7 năm 2024). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú